

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo văn bản số 24/CV-QLDA ngày 13/01/2023 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm)

❖ Thông tin chung về dự án:

- *Tên dự án:* Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Thanh (lô BT4, BT12 theo quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm), huyện Thanh Liêm.

- *Tên chủ đầu tư dự án:* UBND huyện Thanh Liêm.

- *Đại diện chủ đầu tư:* Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm (theo văn bản số 1563/UBND-TCKH ngày 12/12/2022 của UBND huyện Thanh Liêm v/v giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án)

Địa chỉ trụ sở chính: xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Đại diện : Ông Lê Quang Sơn

Chức vụ : Giám đốc ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Thanh

Liêm

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Thanh (lô BT4, BT12 theo quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm), huyện Thanh Liêm được thực hiện tại thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam có ranh giới tiếp giáp cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp khu dân cư hiện trạng;
- Phía Nam giáp đường quy hoạch;
- Phía Đông giáp khu dân cư hiện trạng;
- Phía Tây giáp đường quy hoạch.

Quy hoạch sử dụng đất của dự án như sau:

Stt	Loại đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ %
1	Đất ở	174	21.396,3	45,3
2	Đất cây xanh, mặt nước		4.749,8	10,1
3	Đất hạ tầng kỹ thuật sau lô		2.092,0	4,4
4	Đất bãi xe		1.231,3	2,6
5	Đất giao thông		17.731,3	37,6
	Tổng		47.200,7	100,0

(Nguồn: Thuyết minh báo cáo NCKT dự án)

Tọa độ các điểm giới hạn vị trí khu đất thực hiện dự án theo hệ tọa độ VN2000 được thể hiện trong bảng sau:

Bảng: Tọa độ các điểm giới hạn khu đất thực hiện dự án

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ GÓC RANH					
Theo hệ tọa độ VN-2000					
Số hiệu điểm	Tọa độ		Số hiệu điểm	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
R1	2266025.91	598394.04	R19	2265906.96	598696.14
R2	2266025.91	598524.43	R20	2265913.57	598701.57
R3	2265948.13	598524.43	R21	2265931.99	598712.00
R4	2265929.58	598529.88	R22	2265936.93	598715.51
R5	2265928.18	598530.93	R23	2265941.01	598719.83
R6	2265919.54	598539.17	R24	2265944.17	598724.94
R7	2265907.29	598545.35	R25	2265946.26	598730.57
R8	2265902.86	598543.83	R26	2265975.90	598844.75
R9	2265899.49	598544.54	R27	2265908.77	598919.65
R10	2265891.19	598549.53	R28	2265860.58	598781.24
R11	2265894.05	598567.92	R29	2265858.91	598768.36
R12	2265886.85	598569.75	R30	2265858.91	598334.86
R13	2265884.78	598572.28	R31	2265886.44	598356.06
R14	2265887.74	598587.65	R32	2265899.73	598364.62
R15	2265866.17	598596.12	R33	2265906.07	598367.99
R16	2265865.39	598598.78	R34	2265952.81	598383.32
R17	2265895.03	598669.26			
R18	2265902.56	598688.80			

Hình vẽ minh họa vị trí dự án như sau:



❖ **Các hạng mục công trình của dự án:**

a. **San nền**

- Phạm vi san lấp: Phần diện tích đất các lô (trừ đường giao thông).
- Cao độ tim đường thiết kế từ +2,3m :- +2,5m. Hướng dốc từ Nam xuống Bắc.
- Cao độ san nền từ +1,80m ÷ +1,88m hướng từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông (thấp hơn cao độ quy hoạch 0,7m). Riêng lô cây xanh, bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật sau lô san nền thấp hơn cao độ quy hoạch 0,3m.
- Vật liệu san lấp: Dùng vật liệu đất lẫn đá, độ chặt $\geq K85$.

b. **Đường giao thông**

*** Bình đồ, mặt cắt ngang:**

- Tuyến N2, N3, N4 với quy mô mặt cắt ngang: 3,0m (hè) + 7,0m (lòng đường) + 3,0m (hè) = 13,0 (m).
- Tuyến D3 với quy mô mặt cắt ngang: 3,0m (hè) + 7,0m (lòng đường) + 3,0m (hè) = 13,0 (m). Phần mương tiêu giữ nguyên theo hiện trạng.
- Tuyến D1 với quy mô mặt cắt ngang: 2,0m (hè) + 7,5m (lòng đường) + 5,0m (hè) = 14,5 (m).
- Tuyến X1, X2 với quy mô mặt cắt ngang: 3,0m (hè) + 5,5m (lòng đường) + 3,0m (hè) = 11,5 (m).
- Tuyến N1 với quy mô mặt cắt ngang: 2,0m (hè) + 7,0m (lòng đường) + 4,0m (hè) = 13,0 (m).
- Tuyến D2 với quy mô mặt cắt ngang: 3,0m (hè) + 7,0m (lòng đường) + 3,0m (hè) = 13,0 (m).
- Chiều dài các tuyến (tính đến tim các nút giao, và ranh giới quy hoạch): Chiều dài tuyến N1: 125,0m; chiều dài tuyến N2: 127,0m; chiều dài tuyến N3: 154,0m; chiều dài tuyến N4: 278,0m; chiều dài tuyến D1: 181,0m; chiều dài tuyến D2: 168,0m; chiều dài tuyến D3: 95,0m; chiều dài tuyến X1: 105,0m; chiều dài tuyến X2: 181,0m.

*** Thông số kỹ thuật:**

- + Cao độ tim đường thiết kế theo quy hoạch đã duyệt: +(2,3 :- 2,5)m
- + Độ dốc ngang mặt đường 2 mái: $i_m=2\%$ từ tim về 2 bên
- + Độ dốc ngang hè đường $i_h = 1,5\%$ (về phía bó vỉa hè)
- + Độ dốc ngang đan rãnh: 10%
- + Độ dốc ngang lề đường $i_l =4\%$,

*** Kết cấu đường giao thông:**

- Kết cấu chung đường giao thông:
 - + Nền đường đắp bằng đá lẫn đất, đầm chặt $K \geq 0,95$; Lớp trên đắp bằng đá lẫn đất, đầm chặt $K \geq 0,95$ (Xử lý nền đạt yêu cầu trước khi đắp).
 - Kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới như sau:
 - + Mặt đường bê tông nhựa chặt hạt trung C19 dày 7cm;

- + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²;
- + Lớp CPDD lớp trên đầm chặt K98 dày 15cm;
- + Lớp CPDD lớp dưới đầm chặt K98 dày 24cm;
- + Lớp nền khuôn bằng đất lẫn đá dày 50cm, đầm chặt $K \geq 0,95$;
- + Lớp nền bằng đất lẫn đá, đầm chặt $K \geq 0,95$;

Riêng tuyến đường X1, X2 thuộc khu dân cư phía Bắc khu đất thì tiến hành đào bóc mặt bê tông cũ, đào mở rộng nền khuôn đường và xử lý bằng kết cấu nền mặt đường BTNC hạt trung C19 như trên.

*** Kết cấu vỉa hè từ trên xuống dưới:**

+ Vỉa hè đổ bê tông mác 150 đá 2x4 dày 10cm thấp hơn cao độ mặt hè hoàn thiện 5cm (*phần hoàn thiện gạch lát hè do người sử dụng đất xây dựng công trình ở thực hiện*).

- + Lớp đắp nền bằng đất lẫn đá, đầm chặt K90.

*** Kết cấu bó vỉa:**

- + Bó vỉa bằng bê tông mác 200, đá 1x2; kích thước (100x30x18)cm.
- + Lớp vữa lót mác 75, dày 2cm;
- + Lớp bê tông lót mác 150 đá 2x4, dày 10cm.

*** Kết cấu bó gáy:**

+ Bó gáy kích thước 11x30cm, xây gạch VXM mác 75 trên lớp móng BT đá 2x4 mác 150.

*** Kết cấu đan rãnh:**

- + Đan rãnh bê tông mác 200, đá 1x2; kích thước (30x50x5)cm;
- + Lớp vữa lót mác 75, dày 2cm;
- + Lớp bê tông lót mác 150 đá 2x4 dày 10cm.

- Hồ trồng cây: Bằng viên vỉa bê tông đúc sẵn mác 200 đá 1x2. Bố trí các hồ trồng cây trên hè đường ở vị trí giữa ranh giới các lô đất (*nguồn vốn trồng cây xanh do huy động các nguồn vốn khác*).

+ Cây xanh tập trung và cây xanh tại các vị trí ngắt lô: Chỉ san nền, không đầu tư hoàn thiện phần cây xanh, đường dạo.

- Hệ thống an toàn giao thông: Không bố trí hệ thống an toàn giao thông theo QCVN 41: 2019/BGTVT.

- Bãi đỗ xe: Đầu tư hoàn thiện mặt bãi đỗ xe, do bãi nằm cùng vị trí với mặt đường giao thông để đảm bảo cho an toàn, đồng bộ.

c. Công trình thoát nước mưa

- Công trình thoát nước mưa đặt trên hè thiết kế công tròn D600, D800 tải trọng A, dưới đường dùng công tròn D600, D800, D1000 tải trọng HL93, rãnh BTCT B1000 và công tròn D400 tải trọng HL93 dẫn nước từ hồ thu phía mặt đường đôi diện về hồ ga chung. Hướng thoát nước mưa chảy về các cửa xả ở phía Nam khu đất theo quy hoạch thoát nước chung khu đô thị huyện lỵ Thanh Liêm.

- Hệ thống ga thu và ga thăm bố trí dọc tuyến cống, khoảng cách trung bình các hố ga 30m

- Độ dốc đáy cống thiết kế tối thiểu $i = 1/D$

*** Kết cấu rãnh xây B1000 vỉa hè đường dân sinh phía Bắc:**

+ Tường rãnh xây gạch xi măng cốt liệu mác 100#, vữa XM mác 75#; trát tường vữa XM mác 75# dày 1,5cm;

+ Đáy rãnh BT mác 200#, đá 2x4 dày 15cm; Lót BT mác 150 đá 4x6 dày 10cm.

+ Mũ tường rãnh bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 20cm đổ trực tiếp.

+ Tấm đan rãnh BTCT M250 đá 1x2 KT 123x100x12cm đúc sẵn.

+ Dọc theo chiều dài rãnh, thiết kế các hố ga để thu gom; đáy hố ga được thiết kế sâu hơn đáy rãnh tại vị trí đặt hố là 30cm để lắng đọng bùn, rác từ rãnh chảy vào, thuận tiện cho công tác nạo vét, thanh thải.

*** Kết cấu cửa xả và cửa thu hoàn trả hệ thống kênh mương nội đồng:**

- Cửa xả có tường đầu, tường cánh, sân cống bằng bê tông M200 đá 1x2.

d. Công trình thoát nước thải

- Hệ thống thoát nước thải độc lập với thoát nước mưa

- Cống thoát nước thải phía sau các dãy nhà thiết kế ống HDPE D300, dưới đường dùng ống HDPE D300 lồng trong ống thép bảo vệ D400. Các ống HDPE này kết hợp với các hố ga thu nước để thu gom nước thải từ các hộ dân. Nước thải sau khi được xử lý cục bộ tại các bể tự hoại của nhà dân, theo hệ thống ống HDPE chảy về trạm bơm chuyên bậc TB và tại đây nước thải được bơm lên hố ga thoát nước chung của hệ thống nằm ở phía Nam khu đất theo quy hoạch thoát nước chung khu đô thị huyện lỵ Thanh Liêm.

+ Bố trí cống HDPE D300 dọc hai bên hè, hố ga thoát nước thải bố trí dọc theo tuyến ống, khoảng cách các hố đảm bảo thu nước thải tập trung cho từ 6-8 hộ. Độ dốc dọc đáy cống $1/D$.

+Thiết kế ống PVC D110 có đầu bịt chèn vào từng hộ dân.

*** Trạm bơm chuyên bậc nước thải:**

Lựa chọn công suất máy bơm cho một trạm là $Q = 12 \text{ m}^3/\text{h}$. Mỗi trạm bơm sẽ bố trí 02 máy bơm chìm (trong đó một máy dự phòng) công suất $Q = 12 \text{ m}^3/\text{h}$, cột áp $H = 10 - 25 \text{ m}$.

- Phân xây dựng: Gồm hệ thống hố thu và bể bơm: Kết cấu thành bằng BTCT đá 1x2 mác 250 dày 25cm, đáy bằng BTCT đá 1x2 mác 250 dày 25cm trên lớp BT lót đá 4x6 mác 150 dày 10cm và cọc tre gia cố dài 2m, mật độ 25 cọc/m²

- Thiết bị: Bơm nước thải dùng loại bơm chìm gồm 02 bơm có thông số $Q = 12 \text{ m}^3/\text{h}$; $h = 10-25 \text{ m}$: 01 bơm làm việc, 01 bơm dự phòng. Thân bơm, ống bơm bằng thép không gỉ.

e. Cấp nước sạch và cứu hỏa

- Nguồn nước cấp cho khu dân cư là đường ống cấp nước D110 theo quy hoạch chung đô thị huyện lỵ, được lấy từ đường ống D160 hiện trạng trên đường trục thị trấn Tân Thanh.

- Cấp nước cứu hỏa: Nguồn nước lấy từ hệ thống cấp nước sinh hoạt có đường kính D110; bố trí 05 trụ cứu hỏa trên các trục đường chính tại vị trí ngã tư, khu vực công cộng để thuận tiện cho công tác chữa cháy; ngoài ra tận dụng nguồn nước mặt từ Ao, hồ, sông... quanh khu vực để phục vụ cho công tác PCCC. Bán kính phục vụ của các trụ cứu hỏa là 75m.

+ Cấp nước sạch: Thiết kế đường cấp nước bằng nhựa HDPE $\Phi 50, \Phi 110$.

+ Cấp nước cứu hỏa: Thiết kế đường cấp nước D110 và hệ thống trụ cứu hỏa với khoảng cách 150m/ trụ và bán kính phục vụ của các trụ cứu hỏa là 75m.

+ Ống cấp nước đặt cách mép hè 0,3m – 0,5m về phía lộ đất.

+ Hồ van đồng hồ bố trí tại điểm đầu nối cấp nước; Hồ van xả cặn, xả khí bố trí trên đường ống chính D110.

f. Công trình cấp điện

- Cấp điện sinh hoạt: Xây dựng đường cáp ngầm hạ thế 0,4kV từ các trạm biến áp đến các hộ dân.

- Điện chiếu sáng hè đường: Nguồn cấp điện cho hệ thống chiếu sáng được lấy từ trạm biến áp; Đèn chiếu sáng sử dụng đèn cao áp LED tiết kiệm điện.

- Trạm biến áp: Trạm biến áp đầu tư theo lượng dân cư sinh sống. Đầu tư xây dựng hệ thống điện cấp cho trạm và đường dây đến tủ tổng theo nguồn vốn của ngành điện.

II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Do đặc thù của dự án là xây dựng khu đấu giá nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn xây dựng cơ bản) và xây dựng, sửa chữa nhà dân khi dự án đi vào hoạt động.

b. Tác động đến môi trường nước, đất

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng và của người dân trong khu đấu giá của dự án sẽ phát sinh một lượng lớn nước thải sinh hoạt. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khoẻ người dân

Quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

Khi dự án đi vào hoạt động, trong mặt bằng thực hiện dự án sẽ bố trí diện tích cây xanh phù hợp, cảnh quan khu vực thực hiện dự án và lân cận sẽ được cải thiện đáng kể. Môi trường sống xanh, sạch và văn minh sẽ tạo diện mạo mới cho cảnh quan khu vực.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 3,75 m³/ngày.
- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 83,52 m³/ngày.

- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bản, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

Bụi từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn xây dựng cơ bản) và xây dựng, sửa chữa các ngôi nhà khi dự án đi vào hoạt động.

Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, trơ, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO₂, CO, NO_x) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực. Ngoài ra còn có người dân và cây cối 2 bên tuyến đường vận chuyển.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 25 kg/ngày.
- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 348 kg/ngày.
- Tính chất: Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... nếu không được thu gom xử lý thích hợp sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường sống, gây mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi, rác thải sinh hoạt là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

❖ *Chất thải rắn xây dựng và đất thải*

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:

+ Khối lượng đất không phù hợp: dự án sẽ tận dụng toàn bộ lượng đất bóc hữu cơ khi thi công đường giao thông để đổ vào khu vực cây xanh của dự án.

+ Chất thải rắn xây dựng ước tính khoảng 345,15 tấn/quá trình.

- Giai đoạn khi dự án đi vào hoạt động: ước tính khoảng 20 kg/ngày/hộ dân trong quá trình xây dựng nhà ở.

- Tính chất: Thành phần chính gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, cốt ép, đất đá, cát sỏi rơi vãi. Lượng rác thải rắn xây dựng chủ yếu là chất trơ, cứng khó phân hủy nên ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Vùng có thể bị tác động: môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

d. *Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh 423,77 kg/năm.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng khoảng 284 kg/năm.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân hủy, nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tác động đến tâm lý, sinh kế của người dân bị mất đất canh tác.

- Tạo môi trường, cảnh quan đô thị sạch, đẹp, văn minh.

- Gia tăng sức ép lên cơ sở hạ tầng khu vực: Y tế, giáo dục, giao thông,...

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng container (01 container 20 feet có 4 phòng) để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải rửa xe:

+ Nước thải rửa xe: được thu gom qua bể tách váng dầu sau đó đưa sang bể lắng bùn cát để loại bỏ các thành phần ô nhiễm. Định kỳ thu gom váng dầu vào nơi quy định.

Bể tách váng dầu 03 ngăn có kích thước rộng x dài x cao = 0,5 x (0,56+0,5+0,5) x 2,0 (m).

Bể lắng bùn cát có kích thước rộng x dài x cao = 0,5 x 1,0 x 2,0 (m)

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Nước thải sau khi được xử lý cục bộ tại các bể tự hoại của nhà dân, theo hệ thống ống HDPE chảy về trạm bơm chuyên bậc TB và tại đây nước thải được bơm lên hồ ga thoát nước chung của hệ thống nằm ở phía Nam khu đất theo quy hoạch thoát nước chung khu đô thị huyện lỵ Thanh Liêm.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vệt hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 02 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Đối với chất thải rắn từ các hộ dân trong khu vực dự án:

Căn cứ hiện trạng quản lý rác thải sinh hoạt của thị trấn Tân Thanh, dự án đề xuất phương án quản lý đối với rác thải của dự án như sau: Rác thải được thu gom, phân loại tại mỗi hộ gia đình, rác thải sẽ do tổ vệ sinh của địa phương thu gom định kỳ 3 lần/tuần về điểm tập kết rác của thị trấn.

Định kỳ 03 lần/tuần sẽ có xe dịch vụ thu gom rác để thu gom rác về khu vực tập trung xử lý của tỉnh.

- Chất thải xây dựng:

Các hộ gia đình có trách nhiệm phải dọn dẹp vệ sinh ngay tại chỗ vào cuối mỗi ngày làm việc và thu gom rác thải tới các nơi qui định trong công trường, hàng ngày thu gom rác thải trên công trường, các loại rác được phân loại theo giá trị sử dụng của chúng như: Cốp pha gỗ thu gom bán làm chất đốt, gạch vụn và vật liệu xây dựng rơi vãi thu gom dùng cho san lấp mặt bằng, vỏ bao xi măng thu gom bán cho các cơ sở tái

chế bao bì. Lượng còn lại được thu gom, sau đó hợp đồng với đơn thu gom vận chuyên rác để đem đi xử lý theo quy định.

c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 - 07 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý. Chất thải nguy hại được quản lý và xử lý theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

CTNH được thu gom vào các thùng chứa riêng, có dán nhãn đặt trong kho lưu giữ CTNH.

Đơn vị quản lý dự án sẽ xác định danh mục chất thải nguy hại, lập thủ tục hồ sơ, đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo đúng Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

Khu vực lưu giữ CTNH đặt tại khu cây xanh. Kho chứa CTNH được lắp đặt cửa ra vào, có khóa và có biển báo, nền nhà kho láng xi măng và có bố trí rãnh xung quanh kho để thu gom chất thải nguy hại dạng lỏng bị rò rỉ. Chất thải nguy hại dạng lỏng có thể rò rỉ được thu lại một hố hình trụ.

CTNH được thu gom và lưu giữ trong các thùng HDPE dùng tích 40 - 100 lít/thùng. Dự án sẽ bố trí 7-10 thùng chứa các CTNH phát sinh. Thùng có dán nhãn CTNH bên ngoài thùng với kích thước ít nhất 30 cm mỗi chiều, in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu, ký hiệu CTNH với từng loại.

Định kỳ 06 tháng đến 01 năm thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

Lập báo cáo CTNH gửi cơ quan quản lý nhà nước định kỳ 1 năm/lần.

Đơn vị quản lý và vận hành Dự án sẽ tiến hành phân loại thu gom chất thải nguy hại theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

d. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

❖ *Giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh và các vấn đề xã hội*

- Thường xuyên dọn vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh khu vực.

- Tiến hành phối hợp với trung tâm y tế địa phương có biện pháp phòng chống các loại bệnh thường gặp như sốt rét, cảm sốt thông thường, tiêu chảy,...

- Kết hợp với cơ quan y tế địa phương để có kế hoạch định kỳ khám sức khỏe đối với các cán bộ, công nhân trong công trường, phun các loại thuốc phòng dịch bệnh, lập tủ thuốc lưu động trên công trường.

- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân nhập cư lưu trú tại địa bàn để triển khai thực hiện xây dựng dự án (thực hiện khai báo tạm vắng tạm trú với địa phương theo đúng quy định của pháp luật).

- Tuyên truyền, phổ biến các phong tục, tập quán của người dân địa phương, các quy định của địa phương đối với công nhân xây dựng và người mới đến để tránh các xung đột về văn hóa.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
1	Thùng chứa rác thải nguy hại
2	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại
3	Hệ thống thu gom và thoát nước thải
4	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa
5	Hệ thống cây xanh
6	Các biện pháp khác

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

b. Tần suất và thông số giám sát

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

- + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Các vấn đề cần giám sát:
 - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
 - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
 - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống thu gom nước thải như sau:

- *Đối với bể tự hoại:*
 - + Các hộ trong dự án sẽ thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố (tắc nghẽn bồn cầu, tắc nghẽn đường ống thoát khí của bể có thể xảy ra).
 - + Bổ sung chế phẩm vi sinh định kỳ 6 tháng/lần vào bể tự hoại.
- *Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước:*
 - + Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.
 - + Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống đảm bảo các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.
 - + Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. *Tiến độ thực hiện dự án:* Năm 2022-2024

5.2. *Tổng mức đầu tư dự án dự kiến*

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 53.300,0 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

Từ nguồn ngân sách huyện.

5.3. *Phương thức giao đất, cho thuê đất, chuyển giao công trình*

Khi dự án hoàn thành các hạng mục công trình hạ tầng của dự án, chủ đầu tư sẽ tổ chức nghiệm thu các hạng mục công trình, thanh quyết toán vốn đầu tư và tiến hành tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất khu nhà ở.